

Số 10873/NHNo-KDVT

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả đợt chào bán trái phiếu ra công chúng

(theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 226/GCN-UBCK do
Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 01/07/2025)

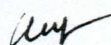
Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

I. Giới thiệu về Tổ chức phát hành

1. Tên Tổ chức phát hành (đầy đủ): NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM.
2. Tên viết tắt: AGRIBANK.
3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 02 Láng Hạ, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
4. Số điện thoại: 024 37722773 Số fax: 024 38314069
Website: www.agribank.com.vn
5. Vốn điều lệ: 51.638.603 triệu đồng (Bằng chữ: Năm mươi một nghìn sáu trăm ba mươi tám tỷ sáu trăm linh ba triệu đồng) (tại thời điểm 31/03/2025 theo BCTC hợp nhất Quý I/2025).
6. Mã cổ phiếu (nếu có): Không có.
7. Nơi mở tài khoản thanh toán: Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước - Số hiệu tài khoản: 153184.
8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 0100686174 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 26/02/2004, cấp thay đổi lần thứ 15 ngày 11/01/2024.
9. Giấy phép thành lập và hoạt động ngân hàng thương mại số 24/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 26/5/2021, Quyết định số 651/QĐ-TTGSNH1 ngày 04/10/2024 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc sửa đổi nội dung Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam và Quyết định số 1756/QĐ-QLGS2 ngày 25/7/2025 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc sửa đổi nội dung Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

II. Phương án chào bán

1. Tên trái phiếu: Trái phiếu Agribank phát hành ra công chúng năm 2025.
2. Loại trái phiếu: Là trái phiếu không chuyển đổi, không được đảm bảo bằng tài sản của Agribank, không kèm chứng quyền, thỏa mãn các điều kiện để được tính vào vốn cấp 2



theo các quy định hiện hành của pháp luật.

3. Mã trái phiếu: AGRIBANK253501.
4. Mệnh giá trái phiếu: 100.000 đồng/trái phiếu.
5. Tổng số lượng trái phiếu chào bán: 100.000.000 trái phiếu (Một trăm triệu trái phiếu).
6. Tổng giá trị trái phiếu chào bán theo mệnh giá: 10.000.000.000.000 đồng (Mười nghìn tỷ đồng).
7. Kỳ hạn trái phiếu: 10 năm.
8. Lãi suất: Là lãi suất thả nổi, tính theo tỷ lệ phần trăm trên năm (%/năm) và được xác định theo công thức sau:

$$\text{Lãi Suất Trái Phiếu} = \text{LSTC} + \text{Biên độ}$$

Trong đó:

- **LSTC:** là lãi suất tham chiếu dùng để xác định lãi suất cho mỗi kỳ tính lãi bằng bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng VND, kỳ hạn 12 tháng, trả lãi cuối kỳ (hoặc mức lãi suất của kỳ hạn tương đương) được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức của bốn (04) NHTM Việt Nam bao gồm: BIDV, Vietinbank, Agribank và Vietcombank tại Ngày Xác Định Lãi Suất. Để làm rõ, lãi suất trái phiếu, nếu không phải số nguyên, sẽ được làm tròn đến hai chữ số ở phân thập phân.
 - **Biên độ: 1,8%/năm.**
 - Nếu Agribank không mua lại vào ngày thực hiện quyền mua lại, biên độ = **3,0%/năm** áp dụng trong 05 năm cuối.
9. Kỳ trả lãi: Tiền lãi Trái Phiếu được trả sau, định kỳ 01 (một) năm trả một lần vào “**Ngày Thanh Toán Lãi**” là mỗi ngày tròn năm kể từ Ngày Phát Hành, riêng tiền lãi cho Kỳ Thanh Toán Lãi cuối cùng của Trái Phiếu sẽ được thanh toán cùng với tiền gốc Trái Phiếu vào ngày đáo hạn. Nếu Trái Phiếu được Tổ Chức Phát Hành mua lại vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại thì Ngày Thanh Toán Lãi kỳ cuối cùng của Trái Phiếu và tiền lãi của kỳ đó sẽ được thanh toán cùng với tiền gốc Trái Phiếu vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại.
 10. Giá chào bán: **100.000 đồng/trái phiếu**
 11. Phương thức phân phối: Trái Phiếu được bán trực tiếp cho nhà đầu tư tại Trụ sở chính, các Chi nhánh/Phòng giao dịch của Agribank trên phạm vi toàn quốc và phân phối thông qua Đại lý phát hành là Công ty cổ phần Chứng khoán Agribank.
 12. Thời gian nhận đăng ký mua và nộp tiền: Từ ngày 08/07/2025 đến ngày 29/07/2025.
 13. Ngày kết thúc đợt chào bán: 29/07/2025.
 14. Ngày dự kiến chuyển giao trái phiếu: Chậm nhất 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, Nhà đầu tư sẽ nhận Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu tại địa điểm mà nhà đầu tư đã đăng ký và thanh toán tiền mua Trái Phiếu.

III. Kết quả chào bán trái phiếu

Đối tượng mua TP	Giá chào bán (đồng/TP)	Số TP chào bán	Số TP được đăng ký mua	Số TP được phân phối	Số NĐT đăng ký mua	Số NĐT được phân phối	Số NĐT không được phân phối	Số TP còn lại	Tỷ lệ TP được phân phối
1	2	3	4	5	6	7	8=6-7	9=3-5	10=5/3
1. NĐT cá nhân, trong đó:		229.760	229.760	229.760	33	33	-	-	
- NĐT trong nước	100.000	177.760	177.760	177.760	28	28	-	-	100%
- NĐT nước ngoài, TCKT có NĐT nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	100.000	52.000	52.000	52.000	5	5	-	-	100%
2. NĐT tổ chức, trong đó:		99.770.240	99.770.240	99.770.240	25	25	-	-	
- NĐT trong nước	100.000	95.300.240	95.300.240	95.300.240	21	21	-	-	100%
- NĐT nước ngoài, TCKT có NĐT nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	100.000	4.470.000	4.470.000	4.470.000	4	4	-	-	100%
Tổng số		100.000.000	100.000.000	100.000.000	58	58	-	-	

Ghi chú: TP: trái phiếu; NĐT: nhà đầu tư; TCKT: tổ chức kinh tế; VDL: vốn điều lệ.

IV. Tổng hợp kết quả đợt chào bán trái phiếu

- Tổng số trái phiếu đã phân phối: 100.000.000 trái phiếu, tương đương 100% tổng số trái phiếu chào bán.
- Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: 10.000.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười nghìn tỷ đồng).
- Tổng chi phí: 4.701.344.658 đồng (Bằng chữ: Bốn tỷ bảy trăm linh một triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn sáu trăm năm mươi tám đồng).
 - Phí Tư vấn phát hành trái phiếu: 3.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba tỷ đồng).
 - Phí dịch vụ Đại lý phát hành Trái phiếu: 0 đồng (Bằng chữ: Không đồng).
 - Phí dịch vụ Đăng ký, Lưu ký Trái phiếu dự kiến: 176.124.658 đồng (Bằng chữ:

- Một trăm bảy mươi sáu triệu một trăm hai mươi tư nghìn sáu trăm năm mươi tám đồng).
- Phí Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu dự kiến: 1.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ năm trăm triệu đồng).
 - Lệ phí cấp phép chào bán Trái phiếu: 25.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi lăm triệu đồng).
 - Phí chuyển tiền: 220.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm hai mươi nghìn đồng).
4. Tổng thu ròng từ đợt chào bán: 9.995.298.655.342 đồng (Bằng chữ: Chín nghìn chín trăm chín mươi lăm tỷ hai trăm chín mươi tám triệu sáu trăm năm mươi lăm nghìn ba trăm bốn mươi hai đồng).

V. Cơ cấu vốn của Tổ chức phát hành sau đợt chào bán

Chỉ tiêu	Trước đợt chào bán (cuối ngày 07/07/2025)	Sau đợt chào bán (cuối ngày 29/07/2025)
1. Tổng nợ (triệu đồng)	2.251.251.358	2.296.773.216
- Nợ ngắn hạn (triệu đồng)	969.171.870	986.482.879
- Nợ dài hạn (triệu đồng)	1.282.079.488	1.310.290.337
Trong đó:		
- Trái phiếu chưa đáo hạn (triệu đồng)	59.741.204	77.261.204
2. Tổng vốn chủ sở hữu (triệu đồng)	128.714.927	129.196.340
3. Tỷ lệ nợ/Vốn chủ sở hữu (lần)	17,49	17,78

VI. Tài liệu gửi kèm

Giấy xác nhận số 611/GXN-BIDV.HTH ngày 29/07/2025 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành, nơi Agribank mở tài khoản phong tỏa số tiền thu được từ đợt chào bán.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Hội đồng thành viên (để b/c);
- Tổng Giám đốc (để b/c);
- Ban kiểm soát;
- Lưu: VP, KDVT. (17) *cu*

**NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM**
TUQ. NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Đoàn Ngọc Lưu